

Bản án số: 52/2021/HSST
Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Khuyên, bà Nguyễn Thị Khánh Loan, bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Sông Thị M; tên gọi khác: M; nơi cư trú: bản H, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông Sông A T (đã chết) và bà Lầu Thị C; có chồng là Giàng A D và 08 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2020 đến nay, có mặt.

2. Cà Văn Q; nơi cư trú: bản B, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông Cà Văn B và bà Cà Thị D; có vợ là Lò Thị Đ (Cà Thị L) và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số: 87/2009/HSST ngày 19/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn la đã xử phạt Cà Văn Q 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (Đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay, có mặt.

3. Lò Văn T; nơi cư trú: bản N, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Lào; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lò Văn Uột, tên gọi khác Lò Văn U

(đã chết) và bà Lò Thị L, tên gọi khác Cà Thị L; có vợ là Lành Thị L và 02 con; tiền án: Bản án số 152/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã tuyên phạt Lò Văn T: 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2019.

Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lành Thị L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Chị Lò Thị Đ (tên gọi khác: Cà Thị L), sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản B, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sông Thị M: Ông Phan Ngọc Thắng - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Q: Bà Trần Bích Liên - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch cho các bị cáo Sông Thị M: Anh Vàng A Phử, địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 16/5/2020, tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ trên đường Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Tau Hay, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn Q, trú tại bản Bang, xã Yên Hưng và Lò Văn T trú tại bản N, xã H, huyện S đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Cà Văn Q một túi nilon bên trong có 02 bánh bột nén màu trắng nghi là Heroine và 05 túi nilon chứa các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp (Q khai nhận là ma túy đem bán).

Ngày 19/05/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 05 túi nilon chứa 879 viên nén có tổng khối lượng 81,80 gam; trích mỗi túi 10 viên; tổng khối lượng 4,65 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu từ H1 đến H5;

- 02 bánh bột nén cân tịnh có khối lượng 521,23 gam trích mỗi bánh 0,20 gam tổng khối lượng 0,40 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu T1, T2.

Kết luận giám định số 788 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,65 gam; Mẫu gửi giám định T1, T2 đều là ma túy loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định 0,40 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 81,80 gam Methamphetamine và 521,23 gam Heroine”.

Mở rộng điều tra ngày 24/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sông Thị M trú tại bản H, xã H, huyện S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng tháng 02/2020, Sông Thị M đang ở nhà (bản H, xã H, huyện S), có người phụ nữ gọi điện cho M, tự giới thiệu tên Hà nhà ở Hoàn Kiếm, Hà Nội và đặt vấn đề hỏi mua ma túy của M, M nói không có ma túy bán, đến khoảng cuối tháng 3/2020, Hà gọi điện hẹn M ra đầu cầu bản N, xã H, huyện S để gặp nhau trao đổi mua bán ma túy, M đồng ý đi ra điểm hẹn, thấy Hà đi xe Taxi cùng với 01 người đàn ông không quen biết, Hà cho M xem tiền và bảo M tìm mua ma túy bán cho Hà (chưa nói số lượng và giá mua, bán), M đồng ý.

Sau khi trao đổi với Hà, M về nhà gọi điện cho Cà Văn Q trú tại Bản B, xã Y, huyện S nói có người hỏi mua ma túy và rủ Q cùng tham gia mua ma túy bán, Q đồng ý, bảo M cho Q số điện thoại người mua ma túy, M cho Q số điện thoại của Hà, Q gọi điện cho Hà, giới thiệu là người quen của M, Q hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo để Hà lên mua.

Đến ngày 13/5/2020, Hà gọi điện hỏi Q đã tìm được ma túy chưa? Q bảo Hà cứ đến Sông Mã sẽ có ma túy bán, Hà đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 14/5/2020, Q đi xe máy đến nhà M để trao đổi việc tìm mua ma túy để bán cho Hà, trong lúc Q, M đang trao đổi, M nhận được điện thoại của người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên và địa chỉ) thường đem quần áo dân tộc Mông sang Việt Nam bán, người phụ nữ nói đang đem ma túy sang Việt Nam nhờ M bán hộ và sẽ trả tiền công cho M, M bảo cứ đem ma túy đến nhà M (ở bản Huổi Pản) để M kiểm tra nếu chất lượng tốt sẽ nhận bán hộ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày (14/5/2020), Q đang ở nhà M thì Lò Văn T trú tại bản N, xã H, huyện S đến nhà M gạ bán đất nhưng M không mua, sau đó T đưa cho M 30.000 đồng mua Heroine để sử dụng, cùng lúc đó M nhận được điện thoại của người phụ nữ dân tộc Mông - Lào bảo M ra ngoài nhà lấy ma túy để kiểm tra, M đi ra ngoài nhà gặp 02 người phụ nữ dân tộc Mông (không quen biết) đưa cho M 01 bánh Heroine để kiểm tra chất lượng, M cầm bánh Heroine vào nhà khoét lấy một cục nhỏ gói lại để bán cho T, sau đó M cầm bánh Heroine đem trả cho người phụ nữ Lào và hẹn khi nào M gọi điện thì đem ma túy đến để M bán, 02 người phụ nữ đồng ý và cầm bánh Heroine đi đâu M không biết. T cầm gói ma túy do M đưa ra ngoài nhà sử dụng hết và nói với M chất lượng Heroine tốt. M nói với Q và T sẽ đưa ma túy cho Q, T đem đi bán tiền lãi M cho hai người, Q, T đồng ý, trao đổi xong T đi về, trước khi T về Q lấy số điện thoại

của T để liên lạc đem ma túy đi bán còn Q ở lại nhà M.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày (14/5/2020) Q bảo M mang ma túy ra cho Q xem, M ra ngoài gọi điện cho người phụ nữ dân tộc Mông, Lào bảo đem ma túy đến cho M, một lúc sau 02 người phụ nữ đến đưa cho M 02 bánh Heroine và 05 túi hồng phiến, bán với giá 80.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 1.800.000 đồng một túi hồng phiến, bán xong sẽ trả công cho M 3.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 200.000 đồng/01 túi hồng phiến, M đồng ý, trao đổi xong hai người phụ nữ bỏ đi. M cầm 02 bánh Heroine và 05 túi hồng phiến vào nhà cho Q xem, M nói sẽ đưa cho Q đem đi bán, sau khi cho Q xem ma túy M đem ra ngoài cất giấu.

Khoảng 04 giờ ngày 15/5/2020, M đưa 02 bánh Heroine và 05 túi hồng phiến cho Q cất giấu ma túy vào túi áo khoác đang mặc, do trời mưa đường trơn không đi xe máy được, Q để xe máy lại nhà của M rồi đi bộ ra đầu bản Huổi Pản, xã Huổi Một, gọi điện bảo T đến đón; T điều khiển xe máy đến đón Q đưa về nhà (bản Bang, xã Yên Hưng), sau đó T đi về nhà còn Q đem ma túy giấu vào chuồng chim cạnh nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày (15/5/2020) Q gọi điện bảo T đến nhà chờ Q quay lại nhà M để lấy xe máy, T điều khiển xe máy đưa Q đến nhà M, tới đó Q, T ngủ lại nhà M; M nói với T là đã đưa cho Q 02 bánh Heroine và 05 túi hồng phiến đi bán, M bảo T đi bán ma túy với Q, sau khi bán ma túy T là người cầm tiền về trả cho M với số tiền 80.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 1.800.000 đồng/01 túi hồng phiến, bán được giá cao hơn tiền lãi Q, T được hưởng.

Khoảng 08 giờ ngày 16/5/2020, Hà gọi điện cho Q hẹn 19 giờ ngày 16/5/2020, sẽ đến nhà Q để mua 03 bánh Heroine và 10 túi hồng phiến, hai người thỏa thuận giá 100.000.000 đồng/01 bánh Heroine còn hồng phiến 2.000.000 đồng/01 túi, do Hà đặt mua của Q 03 bánh Heroine và 10 túi hồng phiến, Q bảo M đưa thêm Heroine và hồng phiến để Q đem đi bán nhưng M nói không còn.

Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2020 trong lúc Q, T đang ở nhà M, Q nhận được điện thoại của Hà nói xe ô tô của Hà đang ở đầu cầu cứng huyện Sông Mã, Q chỉ dẫn đường cho Hà đến nhà Q, sau đó Q, T đi mỗi người một xe máy về nhà Q, trên đường về đến khu vực bản Tau Hay, xã Yên Hưng, Q gặp xe ô tô của Hà, trên xe còn có 02 người đàn ông, Hà giới thiệu một người tên Đức nhà ở Hải Phòng còn 01 người là em trai của Hà nhưng không giới thiệu tên, sau đó Q điều khiển xe máy chở Hà và Đức bằng xe máy của Q đi trước còn T đi xe máy theo sau đến nhà Q, Q bảo T ra ngoài cảnh giới để Q lấy ma túy cho Hà kiểm tra, Q nói với Hà chỉ tìm mua được 02 bánh Heroine và 05 túi hồng phiến rồi đi lấy ma túy vào đưa cho Hà kiểm tra, Hà nhất trí mua và bảo Q đưa ma túy ra xe ô tô, để Hà lấy tiền để trong xe trả, Q bảo T đi trước kiểm tra đường xem có Công an kiểm tra thì báo cho Q, Q đi sau chở Hà, Đức cùng túi ma túy đến chỗ ô tô đỗ, Q không thấy T nên Q gọi điện bảo T đến chỗ xe ô tô đỗ để cùng nhận tiền bán ma túy. T đi xe máy đến chỗ xe ô tô, còn Q cầm gói ma túy cùng Hà,

Đức lên xe ô tô để giao và nhận tiền bán ma túy. Lúc này Q phát hiện có Công an kiểm tra nên đã cầm túi ma túy mở cửa xe ô tô nhảy ra ngoài bỏ chạy nhưng đã bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với Lò Văn T. Còn xe ô tô chở Hà, Đức tăng ga chạy thoát.

Tại bản cáo trạng số 125/VKS-P1 ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo Sông Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Sông Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy;

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sông Thị M tù chung thân;

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn Q tù chung thân;

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (Hai mươi) năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Buộc các bị cáo Sông Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của luật sư Phan Ngọc Thắng bào chữa cho bị cáo Sông Thị M: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, về vai trò trong vụ án, bị cáo M chỉ giới thiệu, cho số điện thoại của người hỏi mua ma túy, sau đó bị cáo Q là người chủ động liên hệ, thỏa thuận giá cả, giao dịch bán ma túy và bị bắt quả tang do vậy bị cáo có vai trò tương đương bị cáo Cà Văn Q. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo mức hình phạt tù chung thân; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Quan điểm của luật sư Trần Bích Liên bào chữa cho bị cáo Cà Văn Q: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt đã khai ra hành vi phạm tội của Sông Thị M; bị cáo là dân tộc thiểu số

nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù chung thân; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Quan điểm của luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo khác; đồng thời bị cáo là dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; Bị cáo có vai trò giúp sức trong vụ án nên áp dụng điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo mức hình phạt 18 (Mười tám) năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Đ (Cà Thị L) đề nghị xin lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen mang BKS: 26C1 - 192.04 là tài sản chung của vợ chồng của chị và bị cáo Cà Văn Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lành Thị L có đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ-đen mang BKS: 26C1 - 116.20 là tài sản chung của vợ chồng chị và bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Sông Mã, Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Sòng Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của các bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi thống nhất, phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ khác như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 10 phút ngày 16

tháng 5 năm 2020, tại bản Tau Hay, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La do Tổ công tác Công an huyện Sông Mã lập ghi lại sự việc: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/5/2020 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã đã kiểm tra phát hiện bắt quả tang Cà Văn Q, Lò Văn T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ và kết quả cân tịnh - xác định: 02 bọc nilon màu xanh hình hộp chữ nhật, bọc thứ nhất bên trong chứa 329,02 gam chất bột liên kết màu trắng, bọc thứ hai chứa 192,21 gam chất bột liên kết màu trắng; 05 túi nilon màu xanh bên trong chứa 879 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 81,80 gam (Q khai nhận là ma túy, mua nợ của Sông Thị M, Q và T đem bán cho người phụ nữ tên Hà thì bị phát hiện bắt giữ).

- Kết luận giám định số 788 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,65 gam; Mẫu gửi giám định T1, T2 đều là ma túy loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định 0,40 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 81,80 gam Methamphetamine và 521,23 gam Heroine”*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/5/2020 Sông Thị M đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine với giá 30.000 đồng cho Lò Văn T để T sử dụng, T đã sử dụng hết số Heroine này.

Cùng ngày, Sông Thị M nhận của 02 người phụ nữ dân tộc Mông Lào 02 bánh heroine và 05 túi hồng phiến, thỏa thuận M bán với giá 80.000.000đ/01 bánh Heroine và 1.800.000 đồng một túi hồng phiến thì M được tiền công 3.000.000đ/01 bánh Heroine và 200.000 đồng/01 túi hồng phiến. Sau đó, ngày 15/5/2020 M đưa cho Cà Văn Q, Lò Văn T số lượng ma túy gồm 02 bánh heroine và 05 túi hồng phiến để Q, T đem đi bán, thỏa thuận giá 80.000.000đ/01 bánh Heroine và 1.800.000 đồng một túi hồng phiến, bán được giá cao hơn, tiền lãi Q và T chia nhau. Q nhận và đem ma túy về nhà cất giữ đến ngày 16/5/2020, Cà Văn Q, Lò Văn T đem số ma túy trên đến bản Tau Hay, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để bán cho người phụ nữ tên Hà giá thỏa thuận 100.000.000 đồng/01 bánh Heroine, 2.000.000 đồng/01 túi hồng phiến đang giao dịch mua bán thì đã bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy. Kết quả cân tịnh và giám định: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ 81,80 gam Methamphetamine và 521,23 gam Heroine”*.

Hành vi của Sông Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt

ng nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thỏa đáng, nghiêm khắc tương xứng với tính chất, vai trò của mỗi bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Sông Thị M là người rủ Cà Văn Q bán ma túy; cung cấp số điện thoại người hỏi mua ma túy (*Người phụ nữ tên Hà*) cho bị cáo Q, đồng thời bị cáo là người cung cấp ma túy cho Cà Văn Q, Lò Văn T đi bán để nhận tiền công. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đầu mối và là người cung cấp ma túy cho các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với bị cáo Cà Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, có sự hiểu biết về pháp luật. Nhưng vì muốn kiếm lời bất chính, thông qua giới thiệu của Sông Thị M bị cáo đã chủ động liên lạc, trao đổi thỏa thuận việc mua bán với người mua ma túy; trực tiếp liên hệ, mua nợ ma túy của Sông Thị M, cùng Lò Văn T đem ma túy bán cho người khác kiếm lời. Xét thấy bị cáo phạm tội với vai trò chính trong lần phạm tội bị bắt quả tang hồi 22 giờ ngày 16 tháng 5 năm 2020, tại bản Tau Hay, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã khi Q và Lò Văn T đang giao dịch mua bán 81,80 gam Methamphetamine và 521,23 gam Heroine.

Đối với bị cáo Lò Văn T là đối tượng nghiện ma túy, từng có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu hoàn lương mà vì hám lợi đã tích cực giúp sức làm theo chỉ dẫn và đi cảnh giới cho Cà Văn Q bán trái phép 521,23 gam Heroine và 81,80 gam Methamphetamine cho người khác để hưởng tiền chênh lệch. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ tham gia phạm tội của bị cáo, theo quy định tại điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Cà Văn Q, Lò Văn T là đối tượng nghiện ma túy; năm 2009, bị cáo Q bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2017, bị cáo Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2019, chưa được xóa án tích nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần phạm tội ngày 16 tháng 5 năm 2020, cùng với Cà Văn Q, Lò Văn T bán 81,80 gam Methamphetamine và 521,23 gam Heroine bị bắt quả tang thì trước đó ngày 14/5/2020 Sông Thị M đã có hành vi bán trái phép 01 gói

Heroine với giá 30.000 đồng cho Lò Văn T để T sử dụng. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Sông Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Cà Văn Q, Lò Văn T sau khi bị bắt quả tang đã khai ra đồng phạm Sông Thị M nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cà Văn Q có bố đẻ là ông Cà Văn Biên được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng bằng khen; Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Sông Thị M là phụ nữ, dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức về pháp luật có mặt còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét về tính chất, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo; về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo như phân tích và nhận định tại mục [3] và [4] thì ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo Sông Thị M và bị cáo Cà Văn Q, hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo Lò Văn T là có căn cứ, sát đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đồng thời đảm bảo cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét hoàn cảnh của các bị cáo không có tiền, tài sản giá trị, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về người liên quan đến vụ án:

Nguồn gốc 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 521,23 gam và 879 viên Methamphetamine có khối lượng 81,80 gam thu giữ trong vụ án Sông Thị M khai của 02 người phụ nữ dân tộc Mông quốc tịch Lào, đưa cho M bán hộ để hưởng tiền công, M không biết tên tuổi và địa chỉ và không nhớ số điện thoại của 02 người phụ nữ trên, ngoài lời khai của M, cơ quan điều tra không còn tài liệu chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

Đối với người phụ nữ mua ma túy tên Hà cũng như 02 người đàn ông đi

cùng Hà (trong đó có một người tên Đức). Cả M, Q và T đều không biết thông tin, địa chỉ, số điện thoại của Hà, trong quá trình giao dịch bằng điện thoại M và Q đều không lưu số và không nhớ số của các đối tượng trên. Phương tiện di chuyển là ô tô taxi chở người phụ nữ tên Hà các bị cáo cũng không nhớ tên hãng, chủng loại và biển kiểm soát. Ngoài lời khai của các bị cáo cơ quan điều tra không còn tài liệu chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 520,83 gam Heroine và 77,15 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu giám định là chất ma túy do nhà nước cầm lưu hành cùng 02 mảnh nylon màu xanh, 01 túi nylon màu xanh và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn Q và Lò Văn T. Quá trình điều tra có căn cứ xác định các bị cáo đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 26C1 - 192.04 thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn Q. Quá trình điều tra có căn cứ xác định chiếc xe biển kiểm soát 26C1 - 192.04 là tài sản chung của Cà Văn Q và vợ là Lò Thị Đ (Cà Thị L), sinh năm 1990, trú tại: Bản B, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La, giấy đăng ký xe máy mang tên Cà Thị L. Việc bị cáo Cà Văn Q sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội chỉ Cà Thị L không biết và không tham gia. Chị Cà Thị L có đơn xin lại tài sản, xét thấy đề nghị của chị là có căn cứ do đó cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị Cà Thị L.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 26C1 - 116.20 thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T. Chiếc xe máy biển kiểm soát 26C1 - 116.20 là tài sản chung của Lò Văn T và vợ là Lành Thị L, sinh năm: 1984, trú tại: Bản N, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La, giấy đăng ký xe máy mang tên Lành Thị L. Xét thấy, việc bị cáo Lò Văn T sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Lợi không biết và không tham gia. Do đó cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị Lành Thị L.

- Đối với 01 tàu tự chế thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cà Văn Q. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng chiếc tàu tự chế này để sử dụng ma túy hồng phiến nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 sổ hộ chiếu mang tên Sông Thị Mây, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Sông Thị M và 01 ảnh chân dung của Sông Thị M thu giữ khi khám xét chỗ ở của Sông Thị M. Quá trình điều tra có căn cứ xác định đây là giấy tờ tùy thân của Sông Thị M cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động thu giữ khi tiến hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sông Thị M. Quá trình điều tra bị cáo Sông Thị M khai nhận sử dụng hai chiếc điện thoại di động trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định

của pháp luật.

- Đối với số tiền 1.230.000 đồng thu giữ khi tiến hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sông Thị M trong đó, có 30.000 đồng là do bị cáo bán ma túy cho Lò Văn T nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn 1.200.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, do vậy trả cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Sông Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sông Thị M, tên gọi khác (Sông Thị Mây).

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cà Văn Q.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Sông Thị M, tên gọi khác (Sông Thị Mây), Cà Văn Q và Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sông Thị M (Sông Thị Mây) tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/5/2020).

- Xử phạt bị cáo Cà Văn Q tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2020).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (Hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Sông Thị M, Cà Văn Q và Lò Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 77,15 gam Methamphetamine và 520,83 gam Heroine cùng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu xanh, tất cả được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản

Bang, Yên Hưng, Sông Mã, Sơn La, hành vi: Cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy”.

+ 01 (một) Chiếc tàu tự chế bằng lọ nhựa hình trụ tròn, phần thân tàu tự chế có gắn đoạn ống bằng tre màu nâu, tàu đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen (điện thoại bàn phím), có 02 imei và 04 số cuối: Imei 1: 2405; Imei 2: 2413 kèm 02 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đỏ (điện thoại cảm), có 02 imei và 04 số cuối: Imei 1: 5910; Imei 2: 5902 kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không kiểm tra M móc thiết bị bên trong của điện thoại). Thu giữ của Sông Thị M.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, ốp lưng màu trắng họa tiết bông hoa màu đỏ (điện thoại bàn phím), imei có 04 số cuối: 076/3 kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không kiểm tra M móc thiết bị bên trong của điện thoại). Thu giữ của Cà Văn Q.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen (điện thoại cảm ứng), có 02 imei và 04 số cuối: Imei 1: 2532; Imei 2: 2524 kèm 02 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không kiểm tra M móc thiết bị bên trong của điện thoại). Thu giữ của Lò Văn T.

+ 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong, vật chứng vụ: Sông Thị M - Mua bán trái phép chất ma túy; niêm phong hồi 08 giờ 00 phút ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La; gồm có: 1.230.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng”.

- Trả lại cho bị cáo Sông Thị M:

+ 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong, vật chứng vụ: Sông Thị M - Mua bán trái phép chất ma túy; niêm phong hồi 08 giờ 00 phút ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La; gồm có: 1.230.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng”.

+ 01 (một) Quyền sở hữu chiếu có số C7724791, mang tên Sông Thị Mây do Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp ngày 04/7/2019. Thu giữ của Sông Thị M.

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân có số 050959003, mang tên Sông Thị

M, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 29.4.2019. Thu giữ của Sông Thị M.

+ 01 (một) Ảnh chân dung 2x4cm, ảnh đã qua sử dụng. Thu giữ của Sông Thị M.

- Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lành Thị L: 01 (một) Chiếc xe máy ô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đỏ - đen, xe có biển kiểm soát 26C1-116.20; xe có số M: 1FC4032402; số khung: RLCS1FC40FY032402 xe có 02 gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không kiểm tra M móc thiết bị bên trong của cửa xe). Thu giữ của Lò Văn T.

- Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Đ (Cà Thị L): 01 (một) Chiếc xe máy ô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu sơn đen, xe có biển kiểm soát 260-192.04; xe có số M: G3D4E905702; số khung: RLCUG1010KY139277 xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không kiểm tra M móc thiết bị bên trong của cửa xe). Thu giữ của Cà Văn Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành dân sự tỉnh Sơn la)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Sông Thị M, Cà Văn Q, Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29 tháng 01 năm 2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Đ (Cà Thị L), chị Lành Thị L được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến

